

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2018

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2018 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/QĐXX-ST ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thùy Đoan T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn N1, xã B, thành phố T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn N1, xã B, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thùy Đoan T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (T) và anh B tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, được UBND xã B, thành phố T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2013. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh B đam mê cờ bạc, cá độ đá banh, không lo làm ăn chăm lo cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên can, để anh B thay đổi cùng xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh B vẫn không thay đổi. Đến 7/2018, anh B bỏ nhà đi khỏi đi phương cho đến nay do vay mượn tiền của nhiều người không trả được, việc anh B vay mượn vợ con không hề hay biết. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Cao Hoàng V, sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Cao Hoàng L, sinh ngày 09/3/2018 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi con; không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, về con chung: giao 02 con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Cao Thùy Đoàn T và bị đơn anh Nguyễn Hoàng B tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã B, thành phố T, Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, vào ngày 05/4/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn như đương sự trình bày; vợ chồng sống không còn quan tâm nhau từ đầu năm 2018 và đến khoảng tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh B vay mượn tiền của nhiều người, gây ra khoản nợ lớn mà vợ con không hay biết. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, đến tháng 7/2018 anh B bỏ nhà đi, không có liên lạc gì với vợ con. Xét thấy: Việc anh B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2018 cho đến nay; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Cao Hoàng V, sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Cao Hoàng L, sinh ngày 09/3/2018. Hiện các con đang sống với chị Cao Thùy Đoan T. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Cao Thùy Đoan T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng B.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Cao Hoàng V, sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Cao Hoàng L, sinh ngày 09/3/2018 cho nguyên đơn chị Cao Thùy Đoan T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn chị Cao Thùy Đoan T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010126 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
 - Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND xã B, T;
- (Giấy CNKH số 22, ngày 05/4/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu

Phan Thị Oanh

Trần Lê Mai